

Số: 37 /2008/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 13 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
**V/v ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Website Chính phủ, Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Tổ 30, TT. Công báo.
- Lưu: VT, P. TH, KT, XDCB, VHXX, NC.

đã ký

Vương Bình Thạnh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý các
khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2008/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định sự phối hợp thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương có liên quan trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp phải thực hiện theo đúng Luật Thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chương II TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Thực hiện việc đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền;

2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án tại khu công nghiệp;

3. Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong khu công nghiệp và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

4. Quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hỗ trợ đầu tư và sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư trong các khu công nghiệp;

5. Cấp phép xây dựng đối với công trình đầu tư trong khu công nghiệp phải có giấy phép xây dựng theo quy định và quản lý xây dựng theo giấy phép đã cấp;

6. Tiếp nhận việc đăng ký và thừa nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

7. Đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp;

8. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp

1. Định giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; định mức phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ khác trong khu công nghiệp trên cơ sở thống nhất của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;

2. Thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu công nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính;

3. Cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp cho nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về kinh doanh bất động sản.

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch, bố trí vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, các công trình ngoài hàng rào có liên quan theo quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch tổng thể các khu công nghiệp trên địa bàn để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ;

3. Thẩm định các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Sở Công thương

1. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các ngành có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư, các loại ngành nghề, dự án khuyến khích đầu tư vào từng khu công nghiệp; giải quyết các kiến nghị của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp theo thẩm quyền;

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy phạm kỹ thuật về an toàn công nghiệp, an toàn điện; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả;

3. Theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên cơ sở thông tin do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh cung cấp;

4. Tổ chức đăng ký sử dụng máy móc, thiết bị và hóa chất độc hại có yêu cầu đặc thù chuyên ngành; quản lý nhà nước về an toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

5. Hướng dẫn các doanh nghiệp trình tự, thủ tục hỗ trợ từ Quỹ khuyến công (vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, hỗ trợ kiểm tra năng lượng, hỗ trợ đào tạo) và cấp giấy chứng nhận đăng ký sử dụng các máy móc, thiết bị, hóa chất độc hại có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành.

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp và chung quanh các khu công nghiệp theo Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

2. Tiếp nhận hồ sơ từ Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho từng doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; theo dõi, kiểm tra, thanh tra trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận, xem xét bản cam kết bảo vệ môi trường cho từng doanh nghiệp tại nơi có khu công nghiệp, thời gian tối đa là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

4. Tiếp nhận hồ sơ từ Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, xem xét và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, thời gian xét cấp không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

5. Thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất theo Luật Đất đai hoặc bị thu hồi giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trước thời hạn.

Điều 8. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng hàng hóa, sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa, chuyển giao công nghệ, an toàn và kiểm soát bức xạ theo luật pháp quy định;

2. Tổ chức thẩm định các công nghệ trong các dự án đầu tư vào khu công nghiệp theo thẩm quyền, thời gian thẩm định không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

3. Tổ chức thẩm định các hợp đồng chuyển giao công nghệ theo thẩm quyền, thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

4. Hướng dẫn doanh nghiệp thủ tục cấp phép an toàn bức xạ, thời hạn xem xét và cấp phép là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 9. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án

đầu tư xây dựng công trình. Thời gian thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm B là 15 ngày làm việc; đối với dự án nhóm C là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

2. Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng theo Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng. Thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính).

Điều 10. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn, xử lý các vấn đề liên quan đến việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra về an toàn lao động, vệ sinh lao động và việc chấp hành pháp luật lao động; phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các ngành liên quan giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp quan hệ lao động theo thẩm quyền;

2. Ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tiếp nhận việc đăng ký và thừa nhận thỏa ước lao động tập thể;

3. Hàng năm, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các ngành liên quan có kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp dựa trên kế hoạch đăng ký và nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;

4. Cấp giấy phép lao động, gia hạn giấy phép lao động và cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp. Thời gian thực hiện là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

5. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thang lương, bảng lương của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, thời hạn giải quyết trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Tiếp nhận đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, thời hạn giải quyết trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được nội quy lao động;

6. Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ doanh nghiệp khai báo, đăng ký sử dụng máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

7. Phối hợp với cơ quan liên quan điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng (tai nạn lao động nặng từ 02 lao động bị tai nạn trở lên và tai nạn lao động chết người).

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Quản lý, yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh bưu chính viễn thông đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông kịp thời đáp ứng yêu cầu về thông tin liên lạc tại các khu công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Chủ trì, phối hợp thanh kiểm tra về chất lượng dịch vụ, an toàn an ninh thông tin liên lạc tại các khu công nghiệp.

Điều 12. Sở Y tế

1. Kiểm tra, thanh tra về vệ sinh, chất lượng và an toàn thực phẩm;

2. Huấn luyện vệ sinh lao động và cấp cứu ban đầu cho người lao động;

3. Định kỳ kiểm tra, giám sát môi trường lao động và đề xuất ý kiến yêu cầu các doanh nghiệp cải thiện môi trường làm việc, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp;

4. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Điều 13. Công an tỉnh

1. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự trong các khu công nghiệp;

2. Tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy các công trình xây dựng trong khu công nghiệp thuộc diện quy định tại phụ lục 3 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Thời gian thẩm định, phê duyệt không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

3. Nghiệm thu phòng cháy chữa cháy đối với các công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng. Định kỳ và đột xuất kiểm tra kỹ thuật an toàn phòng cháy chữa cháy đối với từng cơ sở và toàn khu công nghiệp;

4. Hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ trong các khu công nghiệp.

Điều 14. Điện lực An Giang

1. Có trách nhiệm cung cấp điện đến hàng rào khu công nghiệp với số lượng và chất lượng điện năng theo khả năng của ngành điện.

2. Trường hợp ngành điện có khả năng đầu tư đường dây trung thế và bán điện đến từng khách hàng bên trong khu công nghiệp, thời gian giải quyết như sau:

a) Phụ tải có công suất trạm biến áp từ 3.000 KVA trở lên: hoàn tất phê duyệt phương án cấp điện cho bên mua điện (hoặc có văn bản thông báo cho bên mua điện nêu rõ lý do nếu chưa đủ điều kiện cấp điện) trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cung cấp điện của bên mua điện. Thời gian thi công và đưa vào vận hành sẽ tùy thuộc thời gian thực hiện đầu tư của doanh nghiệp.

b) Phụ tải có công suất trạm biến áp dưới 3.000 KVA: hoàn tất phê duyệt phương án cấp điện cho bên mua điện (hoặc có văn bản thông báo cho bên mua điện nêu rõ lý do nếu chưa đủ điều kiện cấp điện) trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cung cấp điện của bên mua điện. Thời gian thi công và đưa vào vận hành sẽ tùy thuộc thời gian thực hiện đầu tư của doanh nghiệp.

Điều 15. Công ty Điện nước An Giang (hoặc chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp)

Cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, nước sinh hoạt đúng thời gian, tới hàng rào nhà máy của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp theo hợp đồng. Thời gian lắp đặt đồng hồ nước trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện việc quản lý hành chính, an ninh, trật tự công cộng, bảo vệ môi trường trong và xung quanh các khu công nghiệp theo thẩm quyền;
2. Đại diện nhân dân địa phương để phản ánh, kiến nghị với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh những vấn đề về quản lý khu công nghiệp;
3. Vận động nhân dân trong địa bàn có khu công nghiệp chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp.

Điều 17. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh và Công đoàn các khu công nghiệp

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thành lập tổ chức Công đoàn và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn, Luật Lao động và các pháp luật khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Công đoàn;
2. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; giáo dục nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật cho công nhân, viên chức, người lao động;
3. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, cơ quan quản lý lao động tại địa phương trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đơn khiếu nại của công nhân, viên chức, người lao động;
4. Hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức đại hội công nhân viên chức, hội nghị người lao động theo Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; tham gia xây dựng, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng nội quy lao động, thành lập hội đồng hòa giải lao động cơ sở, giải quyết tranh chấp lao động; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, an toàn vệ sinh lao động, phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo đời sống công nhân, viên chức, người lao động; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có liên quan thực hiện trách nhiệm được giao theo Quy chế này; có văn bản phân công cụ thể người giải quyết các vấn đề có liên quan đến khu công nghiệp và gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh biết để phối hợp thực hiện, đảm bảo thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, tránh chồng chéo hoặc gây phiền hà cho các doanh nghiệp.

Điều 19. Các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng trình tự xây dựng, đúng quy hoạch và đúng thiết kế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương thực hiện công tác quản lý khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Các kiến nghị, phản ánh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp phải được Tổ công tác liên ngành và các cơ quan chức năng phúc đáp trong thời gian tối đa không quá 07 ngày làm việc. Trong trường hợp cần thiết, các doanh nghiệp thông qua Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương giải quyết.

Điều 21. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương có liên quan thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong công tác tham gia quản lý các khu công nghiệp đúng theo pháp luật; phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

đã ký

Vương Bình Thạnh